



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HSSV ĐƯỢC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP NĂM 2024
BẬC TRUNG CẤP

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT	NGÀNH	SỐ HIỆU BẰNG	SỐ VÀO SỐ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH
1	805220033	Phạm Tiến Anh	Nam	07-03-1999	Khá	Quản trị mạng máy tính	TA0058	CDD022252240001	65/QĐ-CĐCNTT	07/5/2024
2	805220061	Nguyễn Hữu Chúc	Nam	09-09-1994	Khá	Quản trị mạng máy tính	TA0059	CDD022252240002	65/QĐ-CĐCNTT	07/5/2024
3	805220045	Hoàng Xuân Diệu	Nam	02-09-1990	Khá	Quản trị mạng máy tính	TA0060	CDD022252240003	65/QĐ-CĐCNTT	07/5/2024
4	805220050	Trần Văn Đại	Nam	07-11-1998	Khá	Quản trị mạng máy tính	TA0061	CDD022252240004	65/QĐ-CĐCNTT	07/5/2024
5	805220058	Nguyễn Thanh Hiền	Nam	23-02-1991	Giỏi	Quản trị mạng máy tính	TA0062	CDD022252240005	65/QĐ-CĐCNTT	07/5/2024
6	805220051	Hoàng Quang Hùng	Nam	16-03-1992	Trung bình	Quản trị mạng máy tính	TA0063	CDD022252240006	65/QĐ-CĐCNTT	07/5/2024
7	805220059	Trần Văn Lợi	Nam	10-06-1988	Giỏi	Quản trị mạng máy tính	TA0064	CDD022252240007	65/QĐ-CĐCNTT	07/5/2024
8	805220047	Nguyễn Duy Phúc	Nam	20-03-1983	Trung bình	Quản trị mạng máy tính	TA0065	CDD022252240008	65/QĐ-CĐCNTT	07/5/2024
9	805220034	Nguyễn Đức Phương	Nam	22-09-1999	Khá	Quản trị mạng máy tính	TA0066	CDD022252240009	65/QĐ-CĐCNTT	07/5/2024
10	805220046	Phạm Văn Quỳnh	Nam	18-03-1993	Khá	Quản trị mạng máy tính	TA0067	CDD022252240010	65/QĐ-CĐCNTT	07/5/2024
11	805220062	Dương Thanh Sang	Nam	10-11-1983	Khá	Quản trị mạng máy tính	TA0069	CDD022252240011	65/QĐ-CĐCNTT	07/5/2024
12	805220044	Vũ Trường Sơn	Nam	11-09-1993	Khá	Quản trị mạng máy tính	TA0070	CDD022252240012	65/QĐ-CĐCNTT	07/5/2024
13	805220053	Bùi Quang Tâm	Nam	02-02-1984	Khá	Quản trị mạng máy tính	TA0071	CDD022252240013	65/QĐ-CĐCNTT	07/5/2024
14	805220037	Nguyễn Hiếu Thuận	Nam	01-01-1992	Khá	Quản trị mạng máy tính	TA0072	CDD022252240014	65/QĐ-CĐCNTT	07/5/2024
15	805220052	Lê Hoàng Thủy	Nam	13-10-1995	Khá	Quản trị mạng máy tính	TA0076	CDD022252240015	65/QĐ-CĐCNTT	07/5/2024
16	805220038	Nguyễn Minh Tiến	Nam	09-05-1995	Khá	Quản trị mạng máy tính	TA0077	CDD022252240016	65/QĐ-CĐCNTT	07/5/2024
17	805220057	Nguyễn Hồ Toàn	Nam	25-05-1992	Khá	Quản trị mạng máy tính	TA0078	CDD022252240017	65/QĐ-CĐCNTT	07/5/2024
18	805220035	Phan Tấn Vinh	Nam	12-01-1984	Giỏi	Quản trị mạng máy tính	TA0080	CDD022252240018	65/QĐ-CĐCNTT	07/5/2024



STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT	NGÀNH	SỐ HIỆU BẢNG	SỐ VÀO SỐ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH
19	805220042	Phan Minh Vũ	Nam	16-11-1999	Khá	Quản trị mạng máy tính	TA0079	CDD022252240019	65/QĐ-CĐCNTT	07/5/2024
20	801210002	Dương Gia Bảo	Nam	25-05-2006	Trung bình	Tin học ứng dụng	TA0081	CDD022252240020	89/QĐ-CĐCNTT	24/6/2024
21	801210014	Trương Đan Huy	Nam	02-11-2006	Trung bình	Tin học ứng dụng	TA0082	CDD022253240021	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
22	801210019	Nguyễn Quang Tín	Nam	26-06-2005	Trung bình	Tin học ứng dụng	TA0083	CDD022253240022	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
23	801210047	Trần Lâm Thái Sơn	Nam	21-02-2004	Khá	Tin học ứng dụng	TA0084	CDD022253240023	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
24	801200016	Lương Trần Hoàn Mỹ	Nam	31-08-2004	Trung bình	Tin học ứng dụng	TA0085	CDD022253240024	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
25	804220008	Tăng Minh Nhật	Nam	19-08-2007	Giỏi	Tin học ứng dụng	TA0086	CDD022253240025	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
26	801220006	Tôn Thất Quang	Nam	15-11-2007	Khá	Tin học ứng dụng	TA0087	CDD022253240026	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024